TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 23-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Quốc Quỹ và ông Vũ Việt Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 04/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 10/3/2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân H, **s**inh năm 1988 tại Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T và bà Đoàn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/3/2021 bị Chủ tịch UBND xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã (đối tượng nghiện ma túy), chấp hành xong ngày 20/6/2021 và ngày 13/7/2021 bị Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 14/7/2021; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2021, đến 06/01/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Trần Văn K, sinh năm 1994 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Oanh và bà Nguyễn Thị Luyến; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/5/2021 bị Công an huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và ngày 28/12/2021 bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2021, đến 06/01/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn K: Ông Phạm Văn Điều - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Phạm Đình H,

2. Anh Vũ Văn H.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 30/12/2021, Trần Văn K đến phòng trọ của Trần Xuân H tại thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên chơi. Tại đây, K gặp H và bạn của H tên là T (không rõ lai lịch), cả ba cùng ăn cơm. Trong lúc ăn cơm, T nói với K và H về việc trước đó đi chở pháo thuê kiếm tiền nhưng hôm nay không có người đi cùng nên rủ H và K cùng đi vận chuyển pháo; K và H đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T chở H còn K điều khiển xe moto biển kiểm soát 29-047.X4 đi theo sau. Cả ba đi qua địa phận huyện Bình Giang, đến khu vực Ngã tư Bóng, huyện Gia Lộc thì dừng lại. T bảo K và H: "Lát vào chở cho anh thùng hàng rồi anh trả tiền cho". K và H hiểu ý của T là đi chở pháo cho T để được trả tiền công. T chở H đi trước, K đi sau đến đoạn đường WB2 thuộc địa phận khu L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương thì dừng lại. Tại đây, có một người nam giới đang đứng cạnh 02 thùng carton. T bảo K và H chở một thùng carton bên trong chứa pháo nổ ra khu vực ngã tư Bóng cho T. H xuống xe của T, ngồi lên phía trước điều khiển xe của K còn K ngồi sau. Người đàn ông đưa cho K 01 thùng carton, H nói: "Tiền?", ý bảo người này trả công chở pháo; người này đưa cho H số tiền 5.500.000 đồng. T bảo H "cầm lấy 2.500.000 đồng, đưa anh 3.000.000 đồng". H cầm số tiền 2.500.000 đồng cất vào túi quần bên trái, đưa cho T 3.000.000 đồng rồi chở K đi về hướng ngã tư Bóng. T một mình điều khiển xe mô tô chở một thùng carton đi về hướng đường 18/8 thị trấn T. Khi H và K đi đến gần Trung tâm y tế huyện Thanh Miện thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Miện kiểm tra, bắt quả tang; thu giữ vật chứng gồm: 68 vật hình trụ, một đầu có gắn dây ngòi màu bạc; 01 thùng carton kích thước (47x33.5x25)cm; xe mô tô biển kiểm soát 29-407.X4 và số tiền 2.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 9530/C09-P2 ngày 31/12/2021, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tất cả các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo nổ, có khối lượng là 9,6kg. Hoàn lại mẫu vật sau khi trích 1,2kg pháo nổ.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 13/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Xuân H và Trần Văn K ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh hải Dương để xét xử về tội Vận chuyển hàng cấm, theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã bị truy tố; tỏ thái độ hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H và Trần Văn K phạm tội Vận chuyển hàng cấm; về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Xuân H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/12/2021; bị cáo Trần Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/12/2021. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 thùng carton đã thu giữ và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.500.000 đồng do phạm tội mà có. Về án phí: Áp dụng Điều 135,

136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trần Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo K trình bày lời bào chữa cho bị cáo, cho rằng: Bị cáo Trần Văn K bị truy tố xét xử về tội Vận chuyển hàng cấm, theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự là đúng. Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, án phí đối với bị cáo; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khối lượng pháo nổ bị cáo vận chuyển và điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, áp dụng đối với bị cáo từ 09 đến 10 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 20 phút ngày 30/12/2021, tại đoạn đường WB2, thuộc địa phận khu L, thị trấn T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Trần Xuân H và Trần Văn K có hành vi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 29-407.X4 vận chuyển 9,6kg pháo nổ cho người khác để thu lợi số tiền 2.500.000 đồng, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi vận chuyển pháo nổ là trái pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã có hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân cũng như trật tự an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ; các bị cáo cùng tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nên đều là người thực hành và có vai trò như nhau trong vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính về hành vi trái pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện mình mà lại phạm tội khi có cơ hội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời bảo đảm mục đích đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Khối lượng pháo nổ thu giữ là 9,6kg, sau khi trích 1,2kg làm mẫu giám định, Tổ chức Giám định hoàn lại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không phải xử lý; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29-407.X4 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993, ở thôn B, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên, K mượn để sử dụng nhưng anh P không biết việc K dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh P là có căn cứ; 01 thùng carton đựng pháo nổ không còn giá trị cần tịch thu và tiêu hủy; số tiền 2.500.000 đồng thu của Trần Xuân H là tiền do các bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Quá trình điều tra, không có căn cứ xác định người tên T và người thuê các bị cáo vận chuyển pháo nổ là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Văn K là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đề nghị miễn án phí, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân H và Trần Văn K phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân H 10 (mười) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 31/12/2021; bị cáo Trần Văn K 10 (mười) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 31/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng; tịch thu và tiêu hủy 01 thùng carton *(toàn bộ vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện và có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện).*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trần Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 23/3/2022.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Chính